

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chi tiết về chế độ báo cáo định kỳ; sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn chi tiết về chế độ báo cáo định kỳ; sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Điều 1. Phương thức gửi, nhận báo cáo; thời gian chốt số liệu, thời hạn gửi báo cáo định kỳ

1. Phương thức gửi, nhận báo cáo

a) Đối với trường hợp có hệ thống phần mềm báo cáo chuyên dùng, phương thức gửi và nhận báo cáo được thực hiện trên hệ thống phần mềm chuyên dùng;

b) Đối với các trường hợp khác, báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy và được gửi bằng một trong các phương thức gửi trực tiếp, gửi qua Fax, gửi qua dịch vụ bưu chính; đồng thời gửi văn bản điện tử tới địa chỉ hòm thư điện tử của cơ quan nhận báo cáo.

2. Thời gian chốt số liệu báo cáo trong chế độ báo cáo định kỳ thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ

a) Báo cáo định kỳ hằng tháng: từ ngày 16 đến ngày 25 của tháng thuộc kỳ báo cáo;

b) Báo cáo định kỳ hằng quý: từ ngày ngày 16 đến ngày 25 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo;

c) Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm: từ ngày 16 tháng 6 đến ngày 25 tháng 6 và từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 25 tháng 12 của kỳ báo cáo;

d) Báo cáo định kỳ hằng năm: từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 25 tháng 12 của kỳ báo cáo.

4. Đối với báo cáo phức tạp, phải tổng hợp qua nhiều cơ quan trung gian, thời hạn gửi báo cáo định kỳ như sau:

a) Thời hạn gửi báo cáo định kỳ của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Xây dựng chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo;

b) Thời hạn gửi báo cáo định kỳ của Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo;

c) Thời hạn gửi báo cáo định kỳ của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, ngành gửi Bộ Xây dựng chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.

Điều 2. Báo cáo về tình hình hoạt động của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng

Chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện như sau:

1. Chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hằng năm, các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước có trách nhiệm báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình hoạt động của các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

2. Nội dung báo cáo: Đánh giá chung về tình hình hoạt động của các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; khó khăn, vướng mắc, kiến nghị; số liệu cần báo cáo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Báo cáo về tình hình quản lý chất lượng, an toàn lao động và giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng

Chế độ báo cáo về tình hình quản lý chất lượng, an toàn lao động và giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình và Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ

Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng thực hiện như sau:

1. Chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hằng năm, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an báo cáo về tình hình quản lý chất lượng và an toàn lao động trong thi công xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo tình hình quản lý chất lượng, an toàn lao động và giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Nội dung báo cáo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Báo cáo tình hình quản lý cây xanh đô thị

Chế độ báo cáo tình hình quản lý cây xanh đô thị quy định tại khoản 5 Điều 22, khoản 4 Điều 23 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về Quản lý cây xanh đô thị thực hiện như sau:

1. Chậm nhất vào ngày 16 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng về tình hình quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý; chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hằng năm, Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung báo cáo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm

Chế độ báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm quy định tại khoản 2, khoản 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu ngầm đô thị thực hiện như sau:

1. Chậm nhất vào ngày 16 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã thuộc tỉnh có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng về tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm. Báo cáo gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Tình hình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp trên địa bàn quản lý;

b) Tổng hợp về cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị theo phân cấp trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;

c) Công tác quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp quản lý;

d) Tình hình thực hiện công tác hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi trên địa bàn;

đ) Các vấn đề khó khăn, vướng mắc quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu trên địa bàn và đề xuất giải pháp khắc phục.

2. Chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hằng năm, Sở Xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm. Báo cáo gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Tình hình ban hành các quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị tại các đô thị trên địa bàn tỉnh;

b) Tình hình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm về thu thập, điều tra, khảo sát dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn tỉnh;

c) Tình hình lập kế hoạch và triển khai thực hiện việc hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi trên địa bàn;

d) Công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm;

đ) Công tác tổ chức lưu trữ và khai thác sử dụng hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

e) Các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn và đề xuất giải pháp khắc phục.

Điều 6. Báo cáo tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Chế độ báo cáo tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 5/4/2016 của Chính phủ Về xây dựng, quản lý sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện như sau:

1. Chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Bộ Xây dựng tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Về công tác quy hoạch, tình hình thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch; quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng;

b) Diện tích đất nghĩa trang hiện có (ha)/ diện tích theo quy hoạch (ha); tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (%); số cơ sở hỏa táng, số lò hỏa táng;

c) Các quy định về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; chính sách hỗ trợ, khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn (nếu có);

d) Các khó khăn, vướng mắc trong quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và đề xuất giải pháp khắc phục.

Điều 7. Báo cáo tình hình quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

Chế độ báo cáo về tình hình quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ Về quản lý chiếu sáng đô thị thực hiện như sau:

1. Chậm nhất vào ngày 16 tháng 12 hằng năm, Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị có trách nhiệm gửi báo cáo về tình hình quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị tới Chính quyền đô thị và cơ quan chuyên môn về quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công trình công cộng.

2. Báo cáo gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch chiếu sáng đô thị được duyệt;

b) Tình hình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm về xây dựng mới, thay thế, cải tạo, duy trì bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị;

c) Công tác triển khai thay thế và sử dụng sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện trên địa bàn;

d) Hiện trạng về số lượng bóng đèn đang sử dụng theo loại nguồn sáng (Led, Sodium, thủy ngân cao áp ...);

đ) Hiện trạng tỷ lệ chiều dài đường đô thị được chiếu sáng (tính từ đường khu vực trở lên);

e) Hiện trạng tỷ lệ chiều dài đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng.

Điều 8. Báo cáo tình hình quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước của đơn vị quản lý vận hành nhà ở

Chế độ báo cáo về tình hình quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước của đơn vị quản lý vận hành nhà ở quy định tại điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở thực hiện như sau:

Chậm nhất vào ngày 16 tháng 12 hằng năm, đơn vị quản lý vận hành nhà ở có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý nhà ở về tình hình quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Báo cáo tình hình quản lý hành nghề môi giới bất động sản và sàn giao dịch bất động sản

Chế độ báo cáo về tình hình quản lý hành nghề môi giới bất động sản và sàn giao dịch bất động sản quy định tại Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng Quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất